

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ
(Cung cấp dịch vụ Vệ sinh công nghiệp năm 2026 - 2027)

Bệnh viện Nhân dân Gia Định có nhu cầu được cung cấp dịch vụ Vệ sinh công nghiệp năm 2026 - 2027 như trong phụ lục đính kèm (phụ lục ngày 28 tháng 11 năm 2025), kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp báo giá theo mẫu báo giá đính kèm.

Thời gian nhận báo giá: Từ ngày nhận được yêu cầu báo giá đến 10 giờ 00 ngày 11 tháng 12 năm 2025.

Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày ký.

Quý Công ty tham gia báo giá bỏ vào bao thư niêm phong kín, bên ngoài ghi rõ tên công ty và gửi trực tiếp hoặc chuyển phát nhanh đến phòng Hành Chính Quản Trị - Bệnh viện Nhân dân Gia Định số 01 Nơ Trang Long, Phường Gia Định, TP.HCM hoặc bản Scan có đóng dấu gửi email bv.ndgiadinh@tphcm.gov.vn

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCQT.



GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Hải

PHẠM VI CUNG CẤP
GÓI THẦU: “CUNG CẤP DỊCH VỤ VỆ SINH CÔNG NGHIỆP NĂM 2026 - 2027”
(Đính kèm thông báo mời báo giá ngày ..28... tháng ..11.... năm 2025)

Mục 1. Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa

I. Phạm vi cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan (nếu có):

Cung cấp trọn gói dịch vụ vệ sinh toàn bệnh viện, đạt yêu cầu Bệnh viện vệ sinh theo tiêu chí của Bộ Y tế, yêu cầu về kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện, an toàn môi trường và bệnh viện Xanh - Sạch - Đẹp gồm:

1. Phần 1: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại cơ sở 1, địa chỉ 01 Nơ Trang Long, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Khu vực công cộng trong khuôn viên bệnh viện: 11.505 m²

- Tất cả các sân vườn (quét dọn rác, lá cây, cành khô, gạch đá, mảnh vỡ / cắt tỉa các nhánh)
- Khu vực các nhà vệ sinh công cộng phục vụ người bệnh và thân nhân trong khuôn viên bệnh viện;
- Sân & bãi đậu xe 4 bánh, bãi xe 2 bánh dành cho nhân viên
- Khu nhà chờ thân nhân bệnh nhân
- Các lối đi, hành lang, kho bãi trong khuôn viên bệnh viện.
- Trạm xử lý nước thải
- Khu vực Sino, mái bằng toàn bệnh viện
- Thông cống trong khuôn viên bệnh viện
- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên bệnh viện

1.2. Khu vực các khoa lâm sàng, cận lâm sàng và các phòng chức năng:

Bảng: Diện tích các khu vực trong bệnh viện

STT	KHU VỰC		DIỆN TÍCH
I	KHU A		2.400 m ²
1	Tầng trệt	Phòng Kế Hoạch Tổng Hợp Phòng Tổ chức Cán Bộ Phòng Hành Chính Quản Trị	1.200 m ²

		Phòng Tài Chính Kế Toán Phòng Quản Lý Chất Lượng Phòng Công Tác Xã Hội	
		Văn thư Sảnh chính Khu khám Chuyên gia Nhà thuốc bệnh viện Quầy bảo lãnh viện phí Quầy nhận bệnh dịch vụ Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh (Siêu âm, X-Quang nội trú, CT, RFA, MRI, Đo loãng xương)	
2	Lầu 1	Văn phòng Ban Giám đốc Hội trường A, B, Thư viện. Phòng Điều dưỡng Phòng Công Nghệ Thông Tin Trực Lãnh đạo Trực Hành chính Phòng họp 01 Phòng Hội đồng đạo đức Phòng Tiếp dân Phòng làm việc chuyên gia Kho Hành Chính	1.200 m ²

		Quản lý dự án	
II	KHU B		4.186,1 m²
1	Tầng trệt	Siêu âm Quầy trực tài vụ Phòng khám thầu VTTBYT Phòng Chỉ Đạo Tuyến Tổ Thẩm định Phòng Bác sĩ X-Quang can thiệp	677,22 m ²
2	Lầu 1	Ngoại Niệu	877,22 m ²
3	Lầu 2	Ngoại Lồng ngực mạch máu	877,22 m ²
4	Lầu 3	Nội Cơ Xương Khớp Y học cổ truyền	877,22 m ²
5	Lầu 4	Gây mê hồi sức	877,22 m ²
III	KHU C (Khu nhà chữ H)		10.940 m²
1	Tầng trệt	Hồi sức tích cực chống độc Sản Bệnh Sản Phụ khoa Lão khoa Phòng Vật tư thiết bị y tế Trục Dược Siêu Âm Tim Siêu âm Cấp cứu – Nội trú 1 Siêu âm Cấp cứu – Nội trú 2	2.945 m ²

		Các phòng bệnh VIP: 1 + 2 + 3 + 4	
		Khoa Hồi sức tim mạch	
		Ngoại Tiêu Hoá	
2	Lầu 1	Ngoại Chấn Thương Chỉnh Hình Ngoại Gan – Mật – Tụy Sản thường Lọc máu Các phòng bệnh VIP: 5 + 6 + 7 + 8 Khu Sinh viên	2.945 m ²
3	Lầu 2	Nội Tim Mạch Nội Tiêu Hoá Nội Tiết Thận Nội Thần Kinh	2.525 m ²
4	Lầu 3	Khoa Nhi Ngoại Thần Kinh Bệnh Lý Sơ Sinh Nội Hô Hấp Phòng bệnh VIP 9	2.525 m ²
IV	KHU D (Khu Khám – Cấp cứu)		8.364 m²
1	Tầng trệt	Khoa Sanh Sinh Hoá Huyết Học Quầy nhận bệnh Quầy thu viện phí	2.091 m ²

		Quầy phát thuốc Bảo hiểm y tế Cấp cứu – Cấp cứu sản Phòng khám 303 – Xét nghiệm nhanh Phòng chụp X-Quang Nhà vệ sinh công cộng	
2	Lầu 1	Toàn bộ các phòng khám Nội Toàn bộ các phòng khám Sản – Nhi Phòng đo chức năng hô hấp Đo điện tim Khu E (Khu Khám dịch vụ) Vi sinh Chụp X-Quang – Siêu âm dịch vụ Quầy phát thuốc không bảo hiểm Quầy thu viện phí Phòng hành chính Khoa Khám Nhà vệ sinh công cộng Nhà vệ sinh nhân viên	2.091 m ²
3	Lầu 2	Khoa Tổng hợp Toàn bộ các phòng khám Ngoại Phòng Tiểu phẫu Siêu âm Chuyên khoa Mắt Chuyên khoa Tai Mũi Họng	2.091 m ²

		Chuyên khoa Răng Hàm Mặt Phục hồi chức năng Quầy thu viện phí	
		Phòng nhân viên Nhà vệ sinh công cộng Nhà vệ sinh nhân viên	
4	Lầu 3	Gây Mê Hồi Sức (Phòng mổ - Hồi sức ngoại) Phẫu Thuật Tim Thăm Dò Chức Năng Hồ Sơ Y Lý	2.091 m ²
V	KHU F		800 m²
1	Tầng trệt	Tim Mạch Can Thiệp Tổ Bảo vệ Cổng Nơ Trang Long Tổ Bảo vệ Phan Đăng Lưu Trạm xử lý nước thải	
V	KHU G		2.000 m²
1	Tầng trệt	Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn Cấp phát Dược Khoa Dinh Dưỡng Kho Hành Chính Nhà vận hành kỹ thuật Nhà May giặt	

VI	KHU L		1.000 m²
		Khoa Giải Phẫu Bệnh Dược chính Công xa	
VII	KHU K		300 m²
1	Tầng trệt	Nhà Vĩnh Biệt Nhà lưu giữ rác thải	

1.3. Phụ trách công tác thu gom rác:

- Thu gom rác sinh hoạt và rác thải y tế từ khu vực lưu trữ tạm tại các khoa phòng về các nhà rác tập trung theo đúng phân loại từ đầu nguồn đến cuối nguồn. Hỗ trợ nhân viên bệnh viện giao rác thải cho đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý, sau đó vệ sinh sạch các thùng rác và toàn bộ khu vực này đảm bảo an toàn vệ sinh xung quanh. Chuyển trả các thùng rác trở lại vị trí khu sân vườn và hành lang theo sắp xếp của nhân viên bệnh viện.

- Công ty phải chuẩn bị tối thiểu 8 xe vận chuyển chuyên dùng bằng nhựa. Xe có nắp đậy kín và vệ sinh dễ dàng. Các xe được phân loại rõ ràng và có biểu tượng theo quy định để thu gom vận chuyển rác đến khu vực rác tập trung.

1.4. Phun xịt khử khuẩn:

- Thực hiện phun xịt khử khuẩn theo yêu cầu của bệnh viện.

2. Phần 2: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại cơ sở 2, địa chỉ 125 Lê Lợi, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

2.1. Khu vực công cộng trong khuôn viên bệnh viện: 1.357,98 m²

- Tất cả các sân vườn (quét dọn rác, lá cây, cành khô, gạch đá, mảnh vỡ / cắt tỉa các nhánh)

- Khu vực các nhà vệ sinh công cộng phục vụ người bệnh và thân nhân trong khuôn viên bệnh viện;

- Sân & bãi đậu xe 4 bánh, bãi xe 2 bánh dành cho nhân viên

- Khu nhà chờ thân nhân bệnh nhân

- Các lối đi, hành lang, kho bãi trong khuôn viên bệnh viện.

- Trạm xử lý nước thải

- Khu vực Sino, mái bằng toàn bệnh viện

- Thông công trong khuôn viên bệnh viện
- Chăm sóc cây xanh trong khuôn viên bệnh viện

2.2. Khu vực các khoa lâm sàng, cận lâm sàng và các phòng chức năng:

Bảng: Diện tích các khu vực trong bệnh viện

Stt	KHU VỰC		DIỆN TÍCH
I	Khu A		<u>1.260,19 m²</u>
1	Trệt A Khoa CCHS	Khoa Cấp cứu hồi sức	548,56 m ²
		Phòng Siêu âm (Cấp cứu)	
		Tiểu phẫu	
		Điều trị trong ngày	
		Phòng trực CCNV	
		Nhà vệ sinh	
		Phòng trực BS	
		Phòng trực ĐD	
		Phòng Nội soi 1 + 2	
		Phòng Siêu âm 1 +2	
		Phòng X- Quang	
		Phòng CT - Scan	
		Phòng Đo loãng xương	
		Phòng BS Phó khoa CCHS	
		Phòng bó bột	
		Nhà vệ sinh	
2	Lầu 1 PTGMHS	P MỔ 1	279,94 m ²
		P MỔ 2	
		P MỔ 3	
		P MỔ 4	
		P MỔ 5	
		Phòng Tiểu phẫu 1	
		Phòng Tiểu phẫu 2	
		Phòng Đo Điện cơ	

		Phòng tiểu phẫu, siêu âm mắt Nhà vệ sinh Phòng BS trực khoa CTCH-bỏng	
		Nhà vệ sinh nhân viên Phòng 201 Phòng 202 + 203 Khoa Dinh dưỡng Nhà vệ sinh	
3	Lầu 2 Khoa nội	Phòng BSTK CTCH-Bỏng Hành chính khoa nội Phòng BS khám bệnh Phòng ĐD + Hộ lý Phòng BS Nam Phòng BS Nữ Phòng BSTK nội	187,93 m ²
4	Lầu 3 Khối hành chính	Phòng máy chủ Sever (CNTT) Phòng TP.TCKT Phòng Phó Giám đốc 1 Phòng Phó Giám đốc 2 Phòng TCKT 1 Phòng TCKT 2 Phòng Thư viện điện tử Hội trường C Phòng TP.HCQT Phòng Phó Giám đốc 2	243,76 m ²
II	Khu B		<u>1.002,60 m²</u>
1	Trệt Khám bệnh	Đại lý thuốc P1 Đo Hô hấp khi P2 Khám nhi P3 Khám CTCH-bỏng	607,22 m ²

		P4 Khám Da liễu P5 Khám ngoại P6 Khám YHCT, cấy chỉ P7 Đo điện tim	
		P8. Hành chính khoa KB P9 Khám ngoại P10 Khám Nội P11 Khám vệ tinh P12 Khám vệ tinh P14 Khám nội P15 Khám sản	
2	Lầu 1- Khám LCK	Phòng trực điều dưỡng P.phòng răng P.phòng TMH P.phòng mắt Phòng HS BA Kho VTYT Phòng HC khoa KB (củ)	179,82 m ²
3	Lầu 2- Khoa nội	Kho chứa đồ (P202) Phòng 204 Phòng 205 Phòng 206 Nhà vệ sinh Phòng 207 Phòng 208 Phòng 209 Phòng 210 Phòng 211 Phòng trực điều dưỡng	215,56 m ²
III	Khu C		<u>822,54 m²</u>

1	Tầng trệt	Khu khám bệnh dịch vụ 86,4 Khoa Hồi sức tích cực (ICU) 66,6 m2 Hành lang + Nhà xe nhân viên (80 m2)	420,60 m2
2	Lầu 1 Khoa GMHS	Phòng Hậu phẫu 1 Phòng Hậu phẫu 2 Phòng bệnh DV 1 Phòng bệnh DV 2 Phòng bệnh DV 3	179,10 m2
3	Lầu 2 Khoa CTCH- Bông	Phòng trực điều dưỡng Phòng hành chính khoa CTCH- Bông P2 Bệnh nhân nam P3 Bệnh nhân nam P4 Bệnh nhân nữ Phòng Điều dưỡng TK CTCH- bông Nhà vệ sinh P6 Bệnh nhân dịch vụ P5 Bệnh nhân dịch vụ P1 Bệnh nhân dịch vụ Phòng Tiêm khớp Phòng Trực BS khoa CCTCH- Bông	222,84 m2
IV	Khu D		<u>322,24 m2</u>
1	Tầng trệt	Phòng KSK Tổng quát Phòng TMH- Mắt Phòng SA Phòng XN Hành lang	132,27 m2
2	Lầu 1	Phòng BN 1	189,97 m2

		Phòng BN 2 Phòng BN 3 Phòng BN 4 Phòng BN 5	
		Phòng BN 6 Phòng BN 7 Phòng BN 8 Hành lang	
V	Khu E		<u>1.033,70 m2</u>
1	Tầng trệt	Khoa xét nghiệm Phòng TP TCCB Kho dược chính – Kho VTTB Tổ Bảo trì Kho Văn phòng phẩm Phòng đóng gói giặt ủi	373,61m2
2	Lầu 1	Hành chính khoa ngoại Phòng bệnh nhân 101 Phòng bệnh nhân 101 Phòng bệnh nhân 101 Phòng bệnh nhân 101 Phòng bệnh nhân 101 Kho chứa đồ khoa ngoại Phòng BSTK ngoại Phòng BS trực ngoại Phòng trực điều dưỡng Phòng trực hành chính khoa xét nghiệm Phòng TCCB 1 Phòng TCCB 2 Phòng Hành chính điều dưỡng	380,86 m2

3	Lầu 2	Phòng Giám đốc Hội trường B Kho Tài sản HCQT Hội trường A + khu vực thiết bị âm thanh Nhà vệ sinh nam/ nữ	279,23 m2
VI	Khu F		<u>549,93 m2</u>
1	Tầng Trệt	Căn tin (130 m2) Phòng sinh học phân tử (34,56 m2) Nhà Đại thể (132,25 m2) Nhà may Phòng giao nhận đồ vải sạch Nhà vệ sinh nam/ nữ Phòng thay đồ nam/ nữ Phòng nhận dụng cụ dơ	218,56 m2
2	Lầu 1	Khoa dược Phòng TK dược Phòng TP VTTB Phòng VTTB Phòng HCQT Phòng CNTT Tổ Lái xe Tổng đài	296,81 m2
3	Tầng 2	Kho lưu trữ hồ sơ (34,56 m2) Khoa lưu trữ HSBA (132,25 m2)	34,56 m2
VII	Khu H		<u>604,02 m2</u>
1	Trệt	Phòng Hành chính khoa YHCT Phòng bệnh YHCT Phòng Thanh trùng Phòng công tác chuyên môn KSNK	302,01 m2
2	Tầng 1	Phòng Văn thư	302,01 m2

	Phòng KHTH 1 Phòng KHTH 2 Phòng TP KHTH Phòng TK KSNK	
	Phòng ĐDT Bệnh viện Phòng TK xét nghiệm Phòng TK YHCT Nhà vệ sinh	

2.3. Phụ trách công tác thu gom rác:

- Thu gom rác sinh hoạt và rác thải y tế từ khu vực lưu trữ tạm tại các khoa phòng về các nhà rác tập trung theo đúng phân loại từ đầu nguồn đến cuối nguồn. Hỗ trợ nhân viên bệnh viện giao rác thải cho đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý, sau đó vệ sinh sạch các thùng rác và toàn bộ khu vực này đảm bảo an toàn vệ sinh xung quanh. Chuyển trả các thùng rác trở lại vị trí khu sân vườn và hành lang theo sắp xếp của nhân viên bệnh viện.

- Công ty phải chuẩn bị tối thiểu 6 xe vận chuyển chuyên dùng bằng nhựa. Xe có nắp đậy kín và vệ sinh dễ dàng. Các xe được phân loại rõ ràng và có biểu tượng theo quy định để thu gom vận chuyển rác đến khu vực rác tập trung.

2.4. Phun xịt khử khuẩn:

- Thực hiện phun xịt khử khuẩn theo yêu cầu của bệnh viện.

II. Biểu tiến độ cung cấp:

1. Phần 1: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại cơ sở 1, địa chỉ 01 Nơ Trang Long, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Khu vực ngoại cảnh:

STT	DANH MỤC	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM CÔNG VIỆC
1	Sân vườn ngoại cảnh	Các ngày trong tuần	- Cổng ra vào, lối đi, sân, vườn, hành lang, nhà rác tập trung
2	Sino, mái bằng	Các ngày trong tuần	- Sino, mái bằng, máng xối, mái tole
3	Đường ống cống	Các ngày trong tuần	- Các hố thang, hộp gen thoát nước, đường ống cống thu gom nước thải, nước mưa

1.2. Khu vực công cộng bên trong bệnh viện:

STT	DANH MỤC	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM CÔNG VIỆC
1	Khu vực hành chính công cộng	Các ngày trong tuần	– Lối ra vào của tòa nhà – Phân đường đi lại giữa các khoa, phòng. – Hành lang công cộng, lan can tầng lầu. – Các cầu thang bộ & thang máy.
2	Khu vực vệ sinh	Các ngày trong tuần	– Nhà vệ sinh công cộng dành cho bệnh nhân và thân nhân bệnh nhân. – Nhà vệ sinh của nhân viên

1.3. Khu vực các khoa phòng tầng trệt và tầng lầu:

STT	DANH MỤC	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM CÔNG VIỆC
1	Khu vực PTGMHS	Các ngày trong tuần	– Khu vực các phòng mổ, phòng hậu phẫu – tiền phẫu. – Khu vực xử lý dụng cụ sau phòng mổ. – Khu vực hành chính khoa và phòng nghỉ của nhân viên. – Nhà vệ sinh trong khu vực phòng mổ và hậu phẫu.
2	Khu vực các khoa đặc biệt	Các ngày trong tuần	– Các phòng bệnh hồi sức tích cực, phòng bệnh nặng tại các khoa – Khu vực xử lý dụng cụ (nếu

			có) – Nhà vệ sinh.
3	Khu vực khoa cận lâm sàng	Các ngày trong tuần	– Các phòng làm việc/phòng trực bác sĩ, phòng giao ban, các phòng chuyên môn; – Nhà vệ sinh.
4	Khu vực các khoa lâm sàng	Các ngày trong tuần	– Phòng hành chánh, phòng bác sĩ, phòng điều dưỡng, phòng trực, phòng làm việc khác của các khoa. – Nhà vệ sinh nhân viên. – Phòng lưu bệnh nhân. – Nhà vệ sinh công cộng cho bệnh nhân và thân nhân tại các khoa.
5	Khu hành chính	Các ngày trong tuần	– Các phòng làm việc, phòng giao ban, phòng họp, hội trường. – Nhà vệ sinh nhân viên.

1.4. Công việc vệ sinh mang tính tập trung:

STT	DANH MỤC	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM CÔNG VIỆC
1	Xử lý rác thải	Các ngày trong tuần	– Thu gom và vận chuyển rác từ các khoa phòng đến nhà chứa rác theo lộ trình.
2	Vệ sinh ngoại cảnh	Các ngày trong tuần	– Lau kính, cửa sổ tòa nhà. – Tổng vệ sinh bề mặt – Quét dọn sino, mái bằng – Thông cống rãnh.
3	Chăm sóc cây	Các ngày trong tuần	– Trồng cây, tưới cây, bón

	xanh		phân – Vệ sinh sạch sẽ chậu cây cảnh – Nhổ cỏ dại, cắt tỉa cành cây khô
--	------	--	---

2. Phần 2: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại cơ sở 2, địa chỉ 125 Lê Lợi, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

2.1. Khu vực ngoại cảnh:

STT	DANH MỤC	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM CÔNG VIỆC
1	Sân vườn ngoại cảnh	Các ngày trong tuần	– Cổng ra vào, lối đi, sân, vườn, hành lang, nhà rác tập trung
2	Sino, mái bằng	Các ngày trong tuần	– Sino, mái bằng, máng xối, mái tole
3	Đường ống cống	Các ngày trong tuần	– Các hố thang, hộp gen thoát nước, đường ống cống thu gom nước thải, nước mưa

2.2. Khu vực công cộng bên trong bệnh viện:

STT	DANH MỤC	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM CÔNG VIỆC
1	Khu vực hành chính công cộng	Các ngày trong tuần	– Lối ra vào của tòa nhà – Phần đường đi lại giữa các khoa, phòng. – Hành lang công cộng, lan can tầng lầu. – Các cầu thang bộ & thang máy.
2	Khu vực vệ sinh	Các ngày trong tuần	– Nhà vệ sinh công cộng dành cho bệnh nhân và thân nhân

			bệnh nhân. – Nhà vệ sinh của nhân viên
--	--	--	---

2.3. Khu vực các khoa phòng tầng trệt và tầng lầu:

STT	DANH MỤC	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM CÔNG VIỆC
1	Khu vực PTGMHS	Các ngày trong tuần	– Khu vực các phòng mổ, phòng hậu phẫu – tiền phẫu. – Khu vực xử lý dụng cụ sau phòng mổ. – Khu vực hành chính khoa và phòng nghỉ của nhân viên. – Nhà vệ sinh trong khu vực phòng mổ và hậu phẫu.
2	Khu vực các khoa đặc biệt	Các ngày trong tuần	– Các phòng bệnh hồi sức tích cực, phòng bệnh nặng tại các khoa – Khu vực xử lý dụng cụ (nếu có) – Nhà vệ sinh.
3	Khu vực khoa cận lâm sàng	Các ngày trong tuần	– Các phòng làm việc/phòng trực bác sĩ, phòng giao ban, các phòng chuyên môn; – Nhà vệ sinh.
4	Khu vực các khoa lâm sàng	Các ngày trong tuần	– Phòng hành chánh, phòng bác sĩ, phòng điều dưỡng, phòng trực, phòng làm việc khác của các khoa. – Nhà vệ sinh nhân viên. – Phòng lưu bệnh nhân. – Nhà vệ sinh công cộng cho

			bệnh nhân và thân nhân tại các khoa.
5	Khu hành chính	Các ngày trong tuần	– Các phòng làm việc, phòng giao ban, phòng họp, hội trường. – Nhà vệ sinh nhân viên.

2.4. Công việc vệ sinh mang tính tập trung:

STT	DANH MỤC	THỜI GIAN THỰC HIỆN	ĐỊA ĐIỂM CÔNG VIỆC
1	Xử lý rác thải	Các ngày trong tuần	– Thu gom và vận chuyển rác từ các khoa phòng đến nhà chứa rác theo lộ trình.
2	Vệ sinh ngoại cảnh	Các ngày trong tuần	– Lau kính, cửa sổ tòa nhà. – Tổng vệ sinh bề mặt – Quét dọn sino, mái bằng – Thông cống rãnh.
3	Chăm sóc cây xanh	Các ngày trong tuần	– Trồng cây, tưới cây, bón phân – Vệ sinh sạch sẽ chậu cây cảnh – Nhổ cỏ dại, cắt tỉa cành cây khô

Mục 2. Yêu cầu về kỹ thuật cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp

1. Phần 1: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại cơ sở 1, địa chỉ 01 Ngõ Trang Long, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh

1.1. Phòng hành chính khoa, phòng bác sĩ, phòng điều dưỡng:

STT	Chi tiết làm sạch	Tần suất vệ sinh tối thiểu	Yêu cầu	Thời lượng yêu cầu	Ghi chú
1	Quét và lau sàn	1 lần/ ngày	Duy trì sạch	7 ngày/ tuần	

			trong ngày		
2	Thu gom rác	2 lần/ ngày và khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
3	Lau bàn	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
4	Lau các thiết bị văn phòng	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
5	Lau cửa ra vào, tay nắm cửa bằng hóa chất	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
6	Lau mặt ngoài tủ, kệ	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
7	Lau các công tắc điện	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
8	Lau cửa sổ kính mặt trong kể cả khung	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
9	Tẩy các vết dơ trên tường	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
10	Làm sạch sàn bằng máy chà sàn	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
11	Lau máng đèn	1 lần/ tháng	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
12	Lau đồng hồ treo tường	1 lần/ tháng	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
13	Quét màng nhện	1 lần/ tháng	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	

1.2. Khu vực các khoa:

STT	Chi tiết làm sạch	Tần suất vệ sinh tối thiểu	Yêu cầu	Thời lượng yêu cầu	Ghi chú
I	Các khoa lâm sàng (phòng bệnh)				
1	Quét, lau sàn với hóa chất chuyên dụng	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
2	Thu gom rác, thay túi	4 lần/ ngày	Duy trì sạch	7 ngày/ tuần	

	nilong	và khi cần	trong ngày		
3	Lau giường, bàn đệm, ghế tử, đèn ngủ	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
4	Làm sạch bồn rửa tay, gương	2 lần/ ngày và khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
5	Lau cửa ra vào, cửa sổ, khử trùng tay nắm cửa bằng hóa chất	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
6	Làm sạch các bồn tiểu bệnh nhân bằng hóa chất	2 lần/ ngày và khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
7	Lau tường các loại, công tắc trên tường	2 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
8	Vận chuyển rác tới nơi quy định	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
9	Vệ sinh thùng chứa rác	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
10	Tổng vệ sinh sau khi bệnh nhân xuất viện	Khi có phát sinh	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
11	Kiểm tra và xử lý rác nổi, vết dơ	Khi có phát sinh	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
12	Lau sạch xe băng ca, xe đẩy	2 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
13	Đánh sạch sàn bằng máy chuyên dùng	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
14	Quét mạng nhện, lau quạt trần, máng đèn	1 lần/ tháng	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
15	Lau các thiết bị trên tường: quạt treo, hút gió	1 tuần/lần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
16	Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn	1 tuần/lần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
II	Khu vực các khoa GMHS, HSTCCĐ và các khoa cận lâm sàng				
A	Phòng chăm sóc đặc biệt, phòng cấp cứu				

1	Lau giường, chân giường	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
2	Lau sàn, lau các vết bẩn trên tường	3 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
3	Lau các đồ đạc thông thường trong phòng (bàn, ghế, tủ...)	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
4	Thu gom rác, thay túi nilon (phân biệt rác y tế và rác sinh hoạt)	2 lần/ ngày và khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
5	Lau chùi các bồn rửa tay bằng hóa chất làm sạch	2 lần/ ngày và khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
6	Lau chùi cửa ra vào, cửa sổ, khử trùng tay nắm cửa	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
7	Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết...	Khi có phát sinh	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
8	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng	1 tuần/lần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
9	Lau sạch các thiết bị trên tường, trần: quạt thông gió, máng đèn	1 tuần/lần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
10	Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn	1 tuần/lần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
B Các phòng chuyên môn: Khám, Siêu âm, Xét nghiệm, X-quang, GMHS...					
11	Đổ rác, hút bụi	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
12	Lau sàn, tường (phòng X-quang: không lau ướt)	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
13	Lau bàn, ghế, giường, tủ, công tắc...	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	

14	Lau sạch ghế ngồi chờ	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
15	Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết... trong phòng mổ	Khi có phát sinh	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
16	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng	1 lần/ tháng	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
17	Lau sạch các thiết bị trên tường, trần: quạt thông gió, máng đèn	1 lần/ tháng	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
18	Tổng vệ sinh từ trần nhà xuống sàn	1 lần/ tháng	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	

1.3. Các khu vực công cộng như sảnh, hành lang, thang bộ, thang máy, máng xối, mái bằng và thu gom rác:

STT	Chi tiết làm sạch	Tần suất vệ sinh tối thiểu	Yêu cầu	Thời lượng yêu cầu	Ghi chú
I	Khu vực ngoại cảnh, sân vườn				
1	Quét và thu gom rác	4 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
2	Làm sạch các chậu/bồn cây xanh bằng sứ tại khu vực các sảnh trong khuôn viên bệnh viện	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
3	Nhổ cỏ dại	1 lần/ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
4	Cắt, tỉa, thu gom cành cây khô	1 lần/ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	

5	Tưới cây	2 lần/ngày	Duy trì trong ngày	7 ngày/ tuần	
6	Trồng cây, bón phân	Thực hiện khi cần	Duy trì trong ngày	7 ngày/ tuần	
II Khu vực sảnh					
1	Quét, lau sàn với hóa chất làm sạch sàn	3 lần/ ngày và khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
2	Thu gom rác	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
3	Thường xuyên kiểm tra và đẩy bụi ở khu vực này	4 lần/ ngày và khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
4	Làm sạch sàn bằng máy chà sàn với hóa chất làm sạch	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
5	Làm sạch các chậu/bồn cây xanh bằng sứ tại khu vực các sảnh trong khuôn viên bệnh viện	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
6	Cắt, tỉa, thu gom cành cây khô	1 lần/ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
7	Tưới cây	2 lần/ngày	Duy trì trong ngày	7 ngày/ tuần	
8	Trồng cây, bón phân	Thực hiện khi cần	Duy trì trong ngày	7 ngày/ tuần	
III Khu vực hành lang					
1	Quét, lau sàn với hóa chất làm sạch sàn	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
2	Thu gom rác	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	

3	Thường xuyên kiểm tra và đẩy bụi ở khu vực này	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
4	Làm sạch sàn bằng máy chà sàn với hóa chất làm sạch	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
5	Làm sạch các chậu/bồn cây xanh bằng sứ tại khu vực các sảnh trong khuôn viên bệnh viện	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
6	Cắt, tỉa, thu gom cành cây khô	1 lần/ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
7	Tưới cây	2 lần/ngày	Duy trì trong ngày	7 ngày/ tuần	
8	Trồng cây, bón phân	Thực hiện khi cần	Duy trì trong ngày	7 ngày/ tuần	
IV	Khu vực cầu thang bộ				
1	Quét, lau các bậc thang + tay vịn với sàn với hóa chất làm sạch	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
2	Thu gom rác	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
3	Thường xuyên kiểm tra và nhặt rác	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
V	Khu vực thang máy				
1	Trục thang máy	2 lần/ ngày và khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
VI	Thu gom rác				

1	Rác từ các khoa phòng được thu gom và vận chuyển đến nhà rác	4 lần/ ngày và khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	06:00-17:00/ 17:00-06:00
VII	Sino, mái bằng				
1	Quét rác, thông đường ống thoát nước máng xối, mái bằng, đảm bảo không để tắt đường thoát nước mưa, gây tràn, gây dột	1 lần/ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	.
2	Kiểm tra tất cả các sino, mái bằng có nghẹt rác không và xử lý ngay khi có rác	Khi trời mưa	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
VII	Hệ thống thoát nước				
1	Thông cống, đảm bảo sự thông suốt (24/24) của hệ thống thu gom, các hố thang, hộp gen thoát nước thải và nước mưa	1 lần/tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	.

1.4. Khu vực nhà vệ sinh

STT	Chi tiết làm sạch	Tần suất vệ sinh tối thiểu	Yêu cầu	Thời lượng yêu cầu	Ghi chú
I	Khu vực nhà vệ sinh công cộng				
1	Làm sạch bồn rửa mặt, gương, bồn tiểu, bồn vệ sinh	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	.

2	Lau sàn, dọn sạch rác trong thùng rác, khử mùi	4 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
3	Lau cửa, vách ngăn	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
4	Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh sạch	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
5	Tổng vệ sinh nhà vệ sinh vào cuối ngày và khử mùi	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
6	Lau sạch tường	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
7	Lau máng đèn, quạt thông gió	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
8	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
9	Thông nghẹt toàn bộ các nhà vệ sinh	Khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
10	Kiểm tra và thay thảm chùi chân	4 lần/ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
11	Thực hiện phiếu kiểm tra vật tư và chất lượng nhà vệ sinh, báo ngay cho Điều dưỡng trưởng khoa và Phòng Hành Chính Quản Trị khi phát hiện có hư hỏng	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	

	Thực hiện vệ sinh làm sạch: - Lau chùi dụng cụ vệ sinh cố định - Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh sạch sẽ, khô ráo - Rửa bồn tiểu, bồn rửa mặt - Đảm bảo sạch không mùi 24/24 - Không để mất các nắp cản tại các phễu thu nước thải và thiết bị vệ sinh khác				
12		Thường xuyên trong ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	06:00-17:00/ 17:00-06:00
II Nhà vệ sinh bên trong các phòng bệnh					
1	Làm sạch bồn rửa mặt, gương, bồn tiểu, bồn vệ sinh	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
2	Lau sàn, dọn sạch rác trong thùng rác, khử mùi	4 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
3	Lau cửa, vách ngăn	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
4	Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh sạch	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
5	Tổng vệ sinh nhà vệ sinh vào cuối ngày và khử mùi	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
6	Lau sạch tường	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	

7	Lau máng đèn, quạt thông gió	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
8	- Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
9	Thông nghẹt toàn bộ các nhà vệ sinh	Khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
10	Kiểm tra và thay thảm chùi chân	4 lần/ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
11	Thực hiện phiếu kiểm tra vật tư và chất lượng nhà vệ sinh, báo ngay cho Điều dưỡng trưởng khoa và Phòng Hành Chính Quản Trị khi phát hiện có hư hỏng	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
12	Thực hiện vệ sinh làm sạch: - Lau chùi dụng cụ vệ sinh cố định - Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh sạch sẽ, khô ráo - Rửa bồn tiểu, bồn rửa mặt - Đảm bảo sạch không mùi 24/24 Không để mất các nắp cản tại các phễu thu nước thải và thiết bị vệ sinh khác	Thường xuyên trong ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	06:00-17:00/ 17:00-06:00

1.5. Đối với các phòng khám:

STT	Chi tiết làm sạch	Tần suất vệ sinh tối thiểu	Yêu cầu	Thời lượng yêu cầu	Ghi chú
1	Quét và lau sàn	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
2	Thu gom rác	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
3	Lau bàn khám	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
4	Lau các thiết bị văn phòng	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
5	Lau cửa ra vào, lau các vết bẩn trên cửa kính	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
6	Lau mặt ngoài tủ, kệ	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
7	Lau các công tắc điện	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
8	Lau máng đèn	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
9	Lau đồng hồ treo tường	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
10	Quét màng nhện	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
11	Tổng vệ sinh cửa ra vào	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
12	Lau cửa sổ mặt trong và ngoài kể cả khung	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
13	Tẩy các vết dơ trên tường	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	

14	Làm sạch sàn bằng máy chà sàn	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
----	-------------------------------	-------------	-------------------------	--------------	--

1.6. Các yêu cầu khác:

a) Vật dụng tiêu hao: Nhà thầu phải đảm bảo cung cấp đầy đủ vật tư tiêu hao đáp ứng nhu cầu làm sạch bệnh viện, đạt yêu cầu quản lý chất thải:

- Bao đựng rác các loại (xanh, vàng, đen, trắng) ≥ 3.500 kg/tháng; kích thước tùy theo vật dụng chứa đặt tại các khoa phòng. Bao đựng rác vàng sử dụng tại khoa Vi sinh đáp ứng cho việc hấp rác chịu nhiệt 121°C , 1atm, 15 phút.

- Thùng kháng khuẩn (bằng nhựa cứng màu vàng, đảm bảo kim không đâm thủng) ≥ 3.700 cái/tháng;

- Bao rác các loại và thùng kháng khuẩn có đánh số thứ tự từng khoa theo quy ước của phòng Hành Chính Quản Trị.

- Máy móc thiết bị chuyên dụng: Xe làm vệ sinh chuyên dùng trang bị tại tất cả khoa phòng, máy chà sàn liên hợp, máy chà sàn liên hợp có người lái, máy giặt thảm hơi nước nóng, xe vắt 2 xô, máy chà sàn đơn, máy giặt, máy sấy, máy phun áp lực, xe vận chuyển rác, máy hút bụi khô/ướt (cố định tại các Phòng mổ, phòng hồi sức và các khu vực khác dùng riêng biệt)

- Vật tư tiêu hao: Khăn lau, cọ chà sàn, tải lau nhà, chổi, cây đẩy nước, cây đẩy bụi, ky hút rác, dụng cụ lau kính, bảng báo sàn ướt, xô nhựa, bàn chải, cây gấp rác, thang leo, các bình đựng dung dịch vệ sinh và khử khuẩn riêng biệt tại từng khoa;

b) Bảo hộ lao động: Nhà thầu phải đảm bảo trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho nhân viên vệ sinh, bao gồm: đồng phục, găng tay, khẩu trang, ủng, đai lưng an toàn...

c) Quy trình làm sạch: nhà thầu phải đảm bảo để tất cả nhân viên vệ sinh làm vệ sinh đúng quy trình làm sạch bệnh viện (tùy theo tính chất, vị trí công việc và yêu cầu của từng khoa /phòng):

- Sử dụng dụng cụ riêng cho từng khu vực

- Sử dụng giẻ/móp lau riêng có màu phân biệt rõ ràng cho các vùng sạch, sạch nhiễm, nhiễm, nhà vệ sinh

- Sử dụng giẻ/móp sạch cho mỗi lần lau

- Sử dụng hóa chất phù hợp với đối tượng làm sạch
- Giẻ/móp dơ được xử lý hóa chất phù hợp, giặt sạch, sấy khô
- Có quy trình riêng biệt cho xử lý máu, chất tiết

d) Hóa chất: Đầy đủ các loại hóa chất lau kính, hóa chất trung tính, hóa chất làm sạch sàn nhà, hóa chất làm sạch sàn nhà vệ sinh, hóa chất khử mùi, hóa chất khử khuẩn làm sạch (Surfanious, precept, javel...)

- Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;
- Có giấy chứng nhận kiểm định tính năng diệt/khử khuẩn của viện Pasteur hay của cơ quan có chức năng kiểm định;
- Có tài liệu công bố rõ ràng thành phần, tác dụng, chỉ định, tác dụng phụ, lưu ý khi sử dụng hóa chất;
- Hóa chất khử khuẩn đạt yêu cầu kiểm soát nhiễm khuẩn;
- Không có tính ăn mòn kim loại;
- Không có tính độc hại cho người sử dụng;
- Có mùi thơm dễ chịu;
- Có quy trình hướng dẫn sử dụng đối với từng loại hóa chất khử khuẩn;
- Tại khoa đặt biệt như: Phòng Mổ, Hồi sức Ngoại hóa chất theo đúng yêu cầu của bệnh viện (nhân viên vệ sinh mang chai hóa chất nguyên chai có nhãn mác và pha tại khoa với sự giám sát của nhân viên khoa đặc biệt).

e) Giặt giẻ/móp/tải/khăn:

- Có xưởng giặt đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về môi trường và kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Giẻ/móp/tải/khăn lau được giặt riêng cho từng loại nhiễm và không nhiễm.

f) Kế hoạch đào tạo nhân viên:

- Có kế hoạch huấn luyện, có tài liệu hướng dẫn cụ thể cho nhân viên mới về quy trình làm sạch, về cách thức làm việc và về quy tắc ứng xử - giao tiếp tại bệnh viện;
- Có tài liệu huấn luyện nhân viên về thực hiện quản lý chất thải y tế trong bệnh viện;
- Có tài liệu hướng dẫn nhân viên sử dụng hóa chất làm sạch;

- Có kế hoạch huấn luyện định kỳ cho nhân viên về các biện pháp thực hành phù hợp kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện;
- Có tài liệu hướng dẫn sử dụng các loại máy móc, trang thiết bị làm sạch.

2. Phần 2: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại cơ sở 2, địa chỉ 125 Lê Lợi, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

2.1. Phòng hành chính khoa, phòng bác sĩ, phòng điều dưỡng:

STT	Chi tiết làm sạch	Tần suất vệ sinh tối thiểu	Yêu cầu	Thời lượng yêu cầu	Ghi chú
1	Quét và lau sàn	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
2	Thu gom rác	2 lần/ ngày và khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
3	Lau bàn	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
4	Lau các thiết bị văn phòng	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
5	Lau cửa ra vào, tay nắm cửa bằng hóa chất	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
6	Lau mặt ngoài tủ, kệ	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
7	Lau các công tắc điện	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
8	Lau cửa sổ kính mặt trong kể cả khung	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
9	Tẩy các vết dơ trên tường	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
10	Làm sạch sàn bằng máy chà sàn	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
11	Lau máng đèn	1 lần/ tháng	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
12	Lau đồng hồ treo tường	1 lần/ tháng	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	

13	Quét màng nhện	1 lần/ tháng	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
----	----------------	-----------------	----------------------------	--------------	--

2.2. Khu vực các khoa:

STT	Chi tiết làm sạch	Tần suất vệ sinh tối thiểu	Yêu cầu	Thời lượng yêu cầu	Ghi chú
I	Các khoa lâm sàng (phòng bệnh)				
1	Quét, lau sàn với hóa chất chuyên dụng	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
2	Thu gom rác, thay túi nilong	4 lần/ ngày và khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
3	Lau giường, bàn đệm, ghế tủ, đèn ngủ	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
4	Làm sạch bồn rửa tay, gương	2 lần/ ngày và khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
5	Lau cửa ra vào, cửa sổ, khử trùng tay nắm cửa bằng hóa chất	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
6	Làm sạch các bồn tiểu bệnh nhân bằng hóa chất	2 lần/ ngày và khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
7	Lau tường các loại, công tắc trên tường	2 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
8	Vận chuyển rác tới nơi quy định	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
9	Vệ sinh thùng chứa rác	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
10	Tổng vệ sinh sau khi bệnh nhân xuất viện	Khi có phát sinh	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
11	Kiểm tra và xử lý rác nổi, vết dơ	Khi có phát sinh	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
12	Lau sạch xe băng ca, xe đẩy	2 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	

13	Đánh sạch sàn bằng máy chuyên dùng	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
14	Quét mạng nhện, lau quạt trần, máng đèn	1 lần/ tháng	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
15	Lau các thiết bị trên tường: quạt treo, hút gió	1 tuần/lần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
16	Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn	1 tuần/lần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
II Khu vực các khoa GMHS, HSTCCĐ và các khoa cận lâm sàng					
A Phòng chăm sóc đặc biệt, phòng cấp cứu					
1	Lau giường, chân giường	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
2	Lau sàn, lau các vết bẩn trên tường	3 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
3	Lau các đồ đạc thông thường trong phòng (bàn, ghế, tủ...)	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
4	Thu gom rác, thay túi nilon (phân biệt rác y tế và rác sinh hoạt)	2 lần/ ngày và khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
5	Lau chùi các bồn rửa tay bằng hóa chất làm sạch	2 lần/ ngày và khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
6	Lau chùi cửa ra vào, cửa sổ, khử trùng tay nắm cửa	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
7	Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết...	Khi có phát sinh	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
8	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng	1 tuần/lần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
9	Lau sạch các thiết bị trên tường, trần: quạt	1 tuần/lần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	

	thông gió, máng đèn				
10	Tổng vệ sinh từ trần xuống sàn	1 tuần/lần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
B	Các phòng chuyên môn: Khám, Siêu âm, Xét nghiệm, X-quang, GMHS...				
11	Đổ rác, hút bụi	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
12	Lau sàn, tường (phòng X-quang: không lau ướt)	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
13	Lau bàn, ghế, giường, tủ, công tắc...	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
14	Lau sạch ghế ngồi chờ	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
15	Thường xuyên kiểm tra và xử lý vết dơ, dịch tiết... trong phòng mổ	Khi có phát sinh	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
16	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất chuyên dụng	1 lần/ tháng	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
17	Lau sạch các thiết bị trên tường, trần: quạt thông gió, máng đèn	1 lần/ tháng	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
18	Tổng vệ sinh từ trần nhà xuống sàn	1 lần/ tháng	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	

2.3. Các khu vực công cộng như sảnh, hành lang, thang bộ, thang máy, máng xối, mái bằng và thu gom rác:

STT	Chi tiết làm sạch	Tần suất vệ sinh tối thiểu	Yêu cầu	Thời lượng yêu cầu	Ghi cl
I	Khu vực ngoại cảnh, sân vườn				
1	Quét và thu gom	4 lần/ ngày	Duy trì sạch	7 ngày/ tuần	

	rác		trong ngày		
2	Làm sạch các chậu/bồn cây xanh bằng sứ tại khu vực các sảnh trong khuôn viên bệnh viện	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
3	Nhổ cỏ dại	1 lần/ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
4	Cắt, tỉa, thu gom cành cây khô	1 lần/ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
5	Tưới cây	2 lần/ngày	Duy trì trong ngày	7 ngày/ tuần	
6	Trồng cây, bón phân	Thực hiện khi cần	Duy trì trong ngày	7 ngày/ tuần	
II	Khu vực sảnh				
1	Quét, lau sàn với hóa chất làm sạch sàn	3 lần/ ngày và khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
2	Thu gom rác	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
3	Thường xuyên kiểm tra và đẩy bụi ở khu vực này	4 lần/ ngày và khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
4	Làm sạch sàn bằng máy chà sàn với hóa chất làm sạch	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
5	Làm sạch các chậu/bồn cây xanh bằng sứ tại khu vực các sảnh trong khuôn viên bệnh viện	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	

6	Cắt, tỉa, thu gom cành cây khô	1 lần/ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
7	Tưới cây	2 lần/ngày	Duy trì trong ngày	7 ngày/ tuần	
8	Trồng cây, bón phân	Thực hiện khi cần	Duy trì trong ngày	7 ngày/ tuần	
III Khu vực hành lang					
1	Quét, lau sàn với hóa chất làm sạch sàn	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
2	Thu gom rác	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
3	Thường xuyên kiểm tra và đẩy bụi ở khu vực này	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
4	Làm sạch sàn bằng máy chà sàn với hóa chất làm sạch	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
5	Làm sạch các chậu/bồn cây xanh bằng sứ tại khu vực các sảnh trong khuôn viên bệnh viện	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
6	Cắt, tỉa, thu gom cành cây khô	1 lần/ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
7	Tưới cây	2 lần/ngày	Duy trì trong ngày	7 ngày/ tuần	
8	Trồng cây, bón phân	Thực hiện khi cần	Duy trì trong ngày	7 ngày/ tuần	
IV Khu vực cầu thang bộ					

1	Quét, lau các bậc thang + tay vịn với sàn với hóa chất làm sạch	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
2	Thu gom rác	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
3	Thường xuyên kiểm tra và nhặt rác	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
V Khu vực thang máy					
1	Trực thang máy	2 lần/ ngày và khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
VI Thu gom rác					
1	Rác từ các khoa phòng được thu gom và vận chuyển đến nhà rác	4 lần/ ngày và khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	06:00-17:00/ 17:00-06:00
VII Sino, mái bằng					
1	Quét rác, thông đường ống thoát nước máng xối, mái bằng, đảm bảo không để tắt đường thoát nước mưa, gây tràn, gây dột	1 lần/ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
2	Kiểm tra tất cả các sino, mái bằng có nghẹt rác không và xử lý ngay khi có rác	Khi trời mưa	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
VII Hệ thống thoát nước					
1	Thông công, đảm bảo sự thông suốt (24/24) của hệ	1 lần/tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	

	thống thu gom, các hồ thang, hộp gen thoát nước thải và nước mưa				
--	--	--	--	--	--

2.4. Khu vực nhà vệ sinh

STT	Chi tiết làm sạch	Tần suất vệ sinh tối thiểu	Yêu cầu	Thời lượng yêu cầu	Ghi
I	Khu vực nhà vệ sinh công cộng				
1	Làm sạch bồn rửa mặt, gương, bồn tiểu, bồn vệ sinh	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
2	Lau sàn, dọn sạch rác trong thùng rác, khử mùi	4 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
3	Lau cửa, vách ngăn	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
4	Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh sạch	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
5	Tổng vệ sinh nhà vệ sinh vào cuối ngày và khử mùi	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
6	Lau sạch tường	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
7	Lau máng đèn, quạt thông gió	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
8	Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
9	Thông nghẹt toàn bộ các nhà vệ sinh	Khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
10	Kiểm tra và thay thảm	4 lần/ngày	Duy trì sạch	7 ngày/ tuần	

	chùi chân		trong ngày		
11	Thực hiện phiếu kiểm tra vật tư và chất lượng nhà vệ sinh, báo ngay cho Điều dưỡng trưởng khoa và Phòng Hành Chính Quản Trị khi phát hiện có hư hỏng	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
12	Thực hiện vệ sinh làm sạch: - Lau chùi dụng cụ vệ sinh cố định - Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh sạch sẽ, khô ráo - Rửa bồn tiểu, bồn rửa mặt - Đảm bảo sạch không mùi 24/24 - Không để mất các nắp cản tại các phễu thu nước thải và thiết bị vệ sinh khác	Thường xuyên trong ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	06:00-17:00/ 17:00-06:00
II	Nhà vệ sinh bên trong các phòng bệnh				
1	Làm sạch bồn rửa mặt, gương, bồn tiểu, bồn vệ sinh	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
2	Lau sàn, dọn sạch rác trong thùng rác, khử mùi	4 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
3	Lau cửa, vách ngăn	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	

4	Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh sạch	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
5	Tổng vệ sinh nhà vệ sinh vào cuối ngày và khử mùi	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	.
6	Lau sạch tường	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
7	Lau máng đèn, quạt thông gió	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
8	- Làm sạch sàn bằng máy và hóa chất	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
9	Thông nghẹt toàn bộ các nhà vệ sinh	Khi cần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
10	Kiểm tra và thay thảm chùi chân	4 lần/ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	.
11	Thực hiện phiếu kiểm tra vật tư và chất lượng nhà vệ sinh, báo ngay cho Điều dưỡng trưởng khoa và Phòng Hành Chính Quản Trị khi phát hiện có hư hỏng	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
12	Thực hiện vệ sinh làm sạch: - Lau chùi dụng cụ vệ sinh cố định - Thường xuyên kiểm tra và giữ sàn nhà vệ sinh sạch sẽ, khô ráo - Rửa bồn tiểu, bồn	Thường xuyên trong ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	06:00-17:00/ 17:00-06:00

	rửa mặt - Đảm bảo sạch không mùi 24/24 Không để mất các nắp cản tại các phễu thu nước thải và thiết bị vệ sinh khác				
--	--	--	--	--	--

2.5. Đối với các phòng khám:

ST T	Chi tiết làm sạch	Tần suất vệ sinh tối thiểu	Yêu cầu	Thời lượng yêu cầu	Ghi chú
1	Quét và lau sàn	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
2	Thu gom rác	2 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
3	Lau bàn khám	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
4	Lau các thiết bị văn phòng	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
5	Lau cửa ra vào, lau các vết bẩn trên cửa kính	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
6	Lau mặt ngoài tủ, kệ	1 lần/ ngày	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
7	Lau các công tắc điện	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
8	Lau máng đèn	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
9	Lau đồng hồ treo tường	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
10	Quét màng nhện	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	

11	Tổng vệ sinh cửa ra vào	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
12	Lau cửa sổ mặt trong và ngoài kể cả khung	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
13	Tẩy các vết dơ trên tường	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	
14	Làm sạch sàn bằng máy chà sàn	1 lần/ tuần	Duy trì sạch trong ngày	7 ngày/ tuần	

2.6. Các yêu cầu khác:

a) Vật dụng tiêu hao: Nhà thầu phải đảm bảo cung cấp đầy đủ vật tư tiêu hao đáp ứng nhu cầu làm sạch bệnh viện, đạt yêu cầu quản lý chất thải:

- Bao đựng rác các loại (xanh, vàng, đen, trắng) ≥ 700 kg/tháng; kích thước tùy theo vật dụng chứa đặt tại các khoa phòng. Bao đựng rác vàng sử dụng tại khoa Vi sinh đáp ứng cho việc hấp rác chịu nhiệt 121°C , 1atm, 15 phút.

- Thùng kháng khuẩn (bằng nhựa cứng màu vàng, đảm bảo kim không đâm thủng) ≥ 800 cái/tháng;

- Bao rác các loại và thùng kháng khuẩn có đánh số thứ tự từng khoa theo quy ước của phòng Hành Chính Quản Trị.

- Máy móc thiết bị chuyên dụng: Xe làm vệ sinh chuyên dùng dùng trang bị tại tất cả khoa phòng, máy chà sàn liên hợp, máy chà sàn liên hợp có người lái, máy giặt thảm hơi nước nóng, xe vắt 2 xô, máy chà sàn đơn, máy giặt, máy sấy, máy phun áp lực, xe vận chuyển rác, máy hút bụi khô/ướt (cố định tại các Phòng mổ, phòng hồi sức và các khu vực khác dùng riêng biệt)

- Vật tư tiêu hao: Khăn lau, cọ chà sàn, tải lau nhà, chổi, cây đẩy nước, cây đẩy bụi, ky hút rác, dụng cụ lau kính, bảng báo sàn ướt, xô nhựa, bàn chải, cây gấp rác, thang leo, các bình đựng dung dịch vệ sinh và khử khuẩn riêng biệt tại từng khoa;

b) Bảo hộ lao động: Nhà thầu phải đảm bảo trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho nhân viên vệ sinh, bao gồm: đồng phục, găng tay, khẩu trang, ủng, đai lưng an toàn...

c) Quy trình làm sạch: nhà thầu phải đảm bảo để tất cả nhân viên vệ sinh làm vệ

sinh đúng quy trình làm sạch bệnh viện (tùy theo tính chất, vị trí công việc và yêu cầu của từng khoa /phòng):

- Sử dụng dụng cụ riêng cho từng khu vực
- Sử dụng giẻ/móp lau riêng có màu phân biệt rõ ràng cho các vùng sạch, s: nhiễm, nhiễm, nhà vệ sinh
- Sử dụng giẻ/móp sạch cho mỗi lần lau
- Sử dụng hóa chất phù hợp với đối tượng làm sạch
- Giẻ/móp dơ được xử lý hóa chất phù hợp, giặt sạch, sấy khô
- Có quy trình riêng biệt cho xử lý máu, chất tiết

d) Hóa chất: Đầy đủ các loại hóa chất lau kính, hóa chất trung tính, hóa chất làm sạch sàn nhà, hóa chất làm sạch sàn nhà vệ sinh, hóa chất khử mùi, hóa chất khử khuẩn làm sạch (Surfanious, precept, javel...)

- Có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;
- Có giấy chứng nhận kiểm định tính năng diệt/khử khuẩn của viện Pasteur hay của cơ quan có chức năng kiểm định;
- Có tài liệu công bố rõ ràng thành phần, tác dụng, chỉ định, tác dụng phụ, lưu ý khi sử dụng hóa chất;
- Hóa chất khử khuẩn đạt yêu cầu kiểm soát nhiễm khuẩn;
- Không có tính ăn mòn kim loại;
- Không có tính độc hại cho người sử dụng;
- Có mùi thơm dễ chịu;
- Có quy trình hướng dẫn sử dụng đối với từng loại hóa chất khử khuẩn;
- Tại khoa đặt biệt như: Phòng Mổ, Hồi sức Ngoại hóa chất theo đúng yêu cầu của bệnh viện (nhân viên vệ sinh mang chai hóa chất nguyên chai có nhãn mác và pha tại khoa với sự giám sát của nhân viên khoa đặc biệt).

e) Giặt giẻ/móp/tải/khăn:

- Có xưởng giặt đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về môi trường và kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Giẻ/móp/tải/khăn lau được giặt riêng cho từng loại nhiễm và không nhiễm.

f) Kế hoạch đào tạo nhân viên:

- Có kế hoạch huấn luyện, có tài liệu hướng dẫn cụ thể cho nhân viên mới về quy trình làm sạch, về cách thức làm việc và về quy tắc ứng xử - giao tiếp tại bệnh viện;
- Có tài liệu huấn luyện nhân viên về thực hiện quản lý chất thải y tế trong bệnh viện;
- Có tài liệu hướng dẫn nhân viên sử dụng hóa chất làm sạch;
- Có kế hoạch huấn luyện định kỳ cho nhân viên về các biện pháp thực hành phù hợp kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện;
- Có tài liệu hướng dẫn sử dụng các loại máy móc, trang thiết bị làm sạch.

PHỤ LỤC 1

SỐ LƯỢNG NHÂN CÔNG VỆ SINH CÔNG NGHIỆP DỰ KIẾN PHẦN 1

Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại cơ sở 1, địa chỉ 01 Nơ Trang Long, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh
(Đính kèm thông báo mời báo giá ngày 28... tháng 11.... năm 2025)

STT	KHU VỰC/DIỆN TÍCH	Yêu cầu bố trí nhân sự VSCN			
		Đáp ứng yêu cầu vệ sinh làm sạch – KSNK toàn BV 24/7 kể cả ngày Thứ bảy – CN và các ngày Lễ Tết trong năm			
		Bố trí nhân sự <u>tối thiểu</u> phải đạt yêu cầu về số lượng nêu trong bảng dưới đây			
		Thứ Hai- Thứ Sáu		Thứ Bảy - CN	
		Ca ngày (6g-17g)	Ca đêm (17g-6g)	Ca ngày (6g-17g)	Ca Đêm (17g-6g)
I	KHU A: Diện tích 2.402 m ²				
1	Tầng trệt: Diện tích 1.201 m ²	Phòng Kế Hoạch Tổng Hợp		1	
		Phòng Tổ chức Cán Bộ			
		Phòng Hành Chính Quản Trị			
		Phòng Tài Chính Kế Toán			

Phòng Quản Lý Chất Lượng				
	Phòng Công Tác Xã Hội			
	Văn thư			
	Nhà thuốc bệnh viện			
	Quầy bảo lãnh viện phí			
	Quầy nhận bệnh dịch vụ			
Khu khám Chuyên gia	1		1	
Khu tiêm chủng nhanh	+ 09 phòng bệnh VIP		+ 09 phòng bệnh VIP	
Khoa Chẩn Đoán Hình Ảnh (Siêu âm, X-Quang nội trú, CT, RFA, MRI, Đo loãng xương)	1	1 Kết hợp với Khoa Sân bệnh + SA tim + SA Cấp cứu Nội trú 1	1	1 Kết hợp với Khoa Sân bệnh + SA tim + SA Cấp cứu Nội trú 1

		Văn phòng Ban Giám đốc				
		Hội trường A, B, Thư viện				
		Phòng Điều dưỡng				
		Phòng Công Nghệ Thông Tin				
		Trục Lãnh đạo				
		Trục Hành chính				
		Hội đồng đạo đức				
		Phòng họp 01				
		Phòng Tiếp dân				
		Phòng làm việc chuyên gia				
		Kho Hành Chính				
2	Lầu 1: Diện tích 1.201 m ²		1			
II	KHU B: Diện tích 4.386,1 m ²					
1	Tầng trệt: Diện tích 877,22	Siêu âm	1	1	1	1

1/ 5 2/ 3 1-4

m ²		Phòng Bác sĩ X-Quang can thiệp		+ tầng cường từ 20g00–22g00 và và 2g00–4g00	tầng cường từ 7g30 – 9g30 và 14g – 16g00	
		Sảnh và khu chờ thân nhân Khu B				
		Nhà vệ sinh công cộng				
		Phòng chẩn thầu VTTBYT				
		Phòng Chỉ Đạo Tuyến				
		Tổ Thẩm định				
		Quầy thu tiền viện phí				
2	Lầu 1: Diện tích 877,22 m ²	Ngoại Niệu	1	1	1	1
3	Lầu 2: Diện tích 877,22 m ²	Ngoại Lòng ngực mạch máu	1	1	1	1
4	Lầu 3: Diện tích 877,22 m ²	Khoa Lâm sàng/Cận Lâm sàng	1	1	1	1
		Y học cổ truyền	1		1	
5	Lầu 4: Diện tích 877,22 m ²	Phòng mổ	2	2	2	2

	Hồi sức ngoại	3	2	3	2
III	KHU C (Khu nhà chữ H): Diện tích 10.940 m ²				
1	Tầng trệt: Diện tích 2.945 m ²	Hồi sức tích cực chống độc	2	1	1
		Phòng bệnh VIP 1, 2, 3, 4	1	1	1
			+ 05 phòng bệnh VIP 5 + 6 + 7 + 8 + 9 + kết hợp với Khu khám chuyên gia + Khu tiêm chủng nhanh	+ 05 phòng bệnh VIP 5 + 6 + 7 + 8 + 9 + kết hợp với Khu khám chuyên gia + Khu tiêm chủng nhanh	+ 05 phòng bệnh VIP 5 + 6 + 7 + 8 + 9 + Trực Dược + Siêu âm Cấp cứu – Nội trú 1 + 2 + Siêu âm tim
		Sân Bệnh	1	1	1
		Siêu âm tim	1	1	1
		Siêu âm cấp cứu – Nội trú 1	1	1	1

				Dược + Siêu âm Cấp cứu – Nội trú 2 + Siêu âm tim
Phòng Vật tư thiết bị y tế				
Lão khoa	1	kết hợp Sản phụ khoa	1	kết hợp Sản phụ khoa
Trực Dược	1	+ 09 phòng bệnh VIP 1+ 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 + Siêu âm Cấp cứu – Nội trú 1 + 2 + Siêu âm tim	1	+ 09 phòng bệnh VIP 1+ 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 + Siêu âm Cấp cứu – Nội trú 1 + 2 + Siêu âm tim
Sản Phụ khoa	1	1 kết hợp Lão khoa	1	1 kết hợp Lão khoa
Siêu âm cấp cứu – Nội trú 2	1	+ 09 phòng bệnh VIP 1+ 2 + 3 + 4 +	1	+ 09 phòng bệnh VIP 1+ 2 +

				5 + 6 + 7 + 8 + 9 + Siêu âm Cấp cứu – Nội trú 1 + Trực Được + Siêu âm tim			3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9 + Siêu âm Cấp cứu – âm Cấp cứu – Nội trú 1 + Trực Được + Siêu âm tim
2	Lầu 1: Diện tích 2.945 m ²	Phòng bệnh VIP 5, 6, 7, 8, 9	1	+ 04 phòng bệnh VIP 1 + 2 + 3 + 4 + kết hợp với Khu khám chuyên gia + Khu tiêm chủng nhanh	1	+ 04 phòng bệnh VIP 1 + 2 + 3 + 4 + kết hợp với Khu khám chuyên gia + Khu tiêm chủng nhanh	1 + 04 phòng bệnh VIP 1 + 2 + 3 + 4 + Trực Được + Siêu âm Cấp cứu – Nội trú 1 + 2 + Siêu âm tim
			Khoa Hồi sức tim mạch	1	1	1	
			Ngoại Tiêu Hoá	1	1	1	
			Ngoại Chấn Thương Chính Hình	1	1	1	
			Ngoại Gan – Mật – Tụy	1	1	1	
			Tổng hợp	1	1	1	

11.12.2017

		Lọc máu	1		1	
		Khu Sinh viên	1 Kết hợp với Phòng VTTBYT + Siêu âm Cấp cứu – Nội trú 1			
		Nội Tim Mạch	1	1	1	1
		Nội Tiêu Hoá	1		1	
		Nội Tiết Thận	1	1	1	1
		Nội Thần Kinh	1		1	
		Khoa Nhi	1 Kết hợp với PTT	1	1 Kết hợp với PTT	1 Kết hợp với PTT
		Ngoại Thần Kinh	1		1	1
		Bệnh Lý Sơ Sinh	2		2	
		Nội Hô Hấp	1		1	1
IV	KHU D (Khu Khám – Cấp cứu): Diện tích 12.133 m ²					

1	Tầng trệt: Diện tích 3.273,25 m ²	Khoa Sanh	1 + 1 tầng cường từ - 9g	1	1 + 1 tầng cường từ 7g - 9g	1
		Sinh Hoá Huyết Học	1			
		Quầy nhận bệnh	2		2 từ 5g - 12g	
		Quầy thu viện phí				
		Quầy phát thuốc Bảo hiểm y tế				
		Quầy phát thuốc				
		Nhà vệ sinh công cộng				
		Khu chụp X-Quang, MRI, CT	2		2	2
2	Lầu 1: Diện tích 3.273,25 m ²	Cấp cứu				
		Cấp cứu sản	3		3 từ 5g - 12g	
		Toàn bộ các phòng khám Nội				
		Toàn bộ các phòng khám Sản				

		Toàn bộ các phòng khám Nhi				
		Phòng đo chức năng hô hấp				
		Đo điện tim				
		Quầy phát thuốc không bảo hiểm				
		Quầy thu viện phí				
		Phòng hành chính Khoa Khám				
		Nhà vệ sinh nhân viên				
		Nhà vệ sinh công cộng				
		Khu E (Khu Khám dịch vụ)				
		Vi sinh				
3	Lầu 2: Diện tích 2.953,25	Chụp X-Quang, siêu âm dịch vụ				
		1	1	1	1	
		3	1	3	1	
Toàn bộ các phòng khám Ngoại						
		3	1	3	1	
				5g00 – 12g00	1	

m ²	Phòng Tiểu phẫu				
	Siêu âm				
	Chuyên khoa Mắt				
	Chuyên khoa Tai Mũi Họng				
	Chuyên khoa Răng Hàm Mặt				
	Phòng VIP 10				
	Quầy thu viện phí				
	Phòng nhân viên				
	Nhà vệ sinh nhân viên				
	Nhà vệ sinh công cộng				
	Phục hồi chức năng				
	Ung Bướu	1	1	1	1

4	Lầu 3: Diện tích 2.953,25 m ²	Thăm Dò Chức Năng	1		1	
		Phòng mổ	3	2	2	2
		Hồi sức ngoài	2	1	2	1
		Khu mổ dịch vụ	1			
		Phẫu Thuật Tim (02 phòng hậu phẫu)	1 Kết hợp K.Nhi	1 Kết hợp K.Nhi + Ngoài TK + Phẫu thuật tim	1 Kết hợp K.Nhi	1 Kết hợp K.Nhi + Ngoài TK + Phẫu thuật tim
V	KHU F): Diện tích 1.000 m ²	Hồ Sơ Y Lý	1 Kết hợp với Khu E			
		Tim Mạch Can Thiệp	2	1	2	1
1	Tầng trệt	Tổ Bảo vệ Cổng Nơ Trang Long	1			
		Tổ Bảo vệ Phan Đăng Lưu	Kết hợp với khu HC Tầng trệt			
		Trạm xử lý nước thải			1 Kết hợp với ngoài cảnh + Nhà VB + Trực Oxy	
V	KHU G: Diện tích 2.000 m ²					

1	Tầng trệt	Kiểm Soát Nhiệm Khuẩn	1 Kết hợp với Công xa		1 Kết hợp với Công xa
		Cấp phát Dược	1 Kết hợp với Dược chính		
		Khoa Dinh Dưỡng	1		1
		Kho Hành Chính			
		Nhà vệ sinh nhân viên			
		Nhà vận hành kỹ thuật	1 Kết hợp với Nhà VB + Ngoại cảnh		1 Kết hợp với Nhà VB + Ngoại cảnh + Bảo vệ + Trạm xử lý nước thải
VI	KHU L: Diện tích 1.000 m ²				
		Khoa Giải Phẫu Bệnh	1		
		Dược chính	1 Kết hợp với Cấp phát Dược		
		Công xa	1 Kết hợp với Kiểm soát nhiệm khuẩn		1 Kết hợp với Kiểm soát nhiệm khuẩn
VII	KHU K: Diện tích 300 m ²				

1	Tầng trệt	Nhà Vĩnh Biệt		1	Kết hợp với Nhà vận hành kỹ thuật + Ngoại cảnh	1	Kết hợp với Nhà vận hành kỹ thuật + Ngoại cảnh + Bảo vệ + Trạm xử lý nước thải	
		Nhà xe 02 bánh nhân viên						
		Nhà lưu giữ rác thải + vận chuyển rác tất cả các khoa phòng						

VIII

NGOẠI CẢNH: diện tích 11.505,2 m²

1	Khu vực công cộng trong khuôn viên bệnh viện	Sân vườn, đường đi, thang máy, thang bộ, hành lang	2	2		
		Nhà vệ sinh công cộng Khu chờ thân nhân Khoa HSTC-CD				
2	Nhà vệ sinh công cộng	Nhà vệ sinh công cộng Khu vực Nhà giặt tải				

IX		KHÁC					
1	Giám sát	Khu B		1	2		1

	Khu khám – Cấp cứu – Khu E	1		1	
	Khu hành chính – Ngoại cảnh – Các khu còn lại	1		1	
2	Định kỳ	9		9	
3	Cấp phát kho	1		1	
<u>TỔNG CỘNG:</u>		87	+1 tầng cường 7g – 9g	33 + 1 tầng cường 7g30 – 9g30 và 14g – 16g00 + 1 tầng cường 7g – 9g	33 + 1 tầng cường 7g30 – 9g30 và 14g – 16g00 + 1 tầng cường 7g00 – 9g00

- **Lưu Ý:** tại các nhà Vệ sinh công cộng bố trí luôn có 01 nhân viên túc trực dọn vệ sinh đảm bảo: không mùi, không trơn trượt, bảo quản vật tư bên trong.

PHỤ LỤC 2

SỐ LƯỢNG NHÂN CÔNG VỆ SINH CÔNG NGHIỆP DỰ KIẾN PHẦN 2

Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại cơ sở 2, địa chỉ 125 Lê Lợi, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

(Đính kèm thông báo mời báo giá ngày/... tháng năm 2025)

STT	KHU VỰC/DIỆN TÍCH	Yêu cầu bố trí nhân sự VSCN			
		Đáp ứng yêu cầu vệ sinh làm sạch – KSNK toàn BV 24/7 kể cả ngày			
		Thứ bảy – CN và các ngày Lễ Tết trong năm			
		Thứ Hai- Thứ Sáu		Thứ Bảy - CN	
		Ca sáng (6g-17g)	Ca đêm (17g-6g)	Ca sáng (6g-17g)	Ca đêm (17g-6g)
I	KHU A: Diện tích <u>1.260,19 m²</u>				
1	Tầng trệt: Diện tích 548,56 m ²	Cấp cứu Hồi sức	1 (kết hợp CCHS Tầng trệt Khu C)	1 (kết hợp CCHS Tầng trệt Khu C)	1 (kết hợp CCHS Tầng trệt Khu C)
		CT	1 (kết hợp Khoa Khám Tầng trệt +	1 (kết hợp Khoa Khám Tầng trệt +	1 (kết hợp Khoa Khám Tầng trệt +
		X-Quang			

		Siêu âm 1 + 2		Lầu 1 Khu B + Khu KB Dịch vụ Tầng trệt Khu C)			Lầu 1 Khu B)	
		Nội soi 1 + 2						
		Đo loãng xương						
2	Lầu 1: Diện tích 279,94 m ²	Phẫu thuật Gây mê hồi sức		1 (kết hợp PTGMHS Lầu 1 Khu C)	1 (kết hợp PTGMHS Lầu 1 Khu C)	1 (kết hợp PTGMHS Lầu 1 Khu C)	1 (kết hợp PTGMHS Lầu 1 Khu C)	1 (kết hợp PTGMHS Lầu 1 Khu C)
3	Lầu 2: Diện tích 187,93 m ²	Khoa Nội		1 (kết hợp Khoa Nội Lầu 2 Khu B)				
		Khoa Dinh dưỡng						
		Phòng Bác sĩ Trưởng khoa CTCH - Bông						
4	Lầu 3: Khối Hành chính Diện tích 243,76 m ²	Văn phòng Ban Giám đốc		1 (Kết hợp Khối HC Lầu 2 Khu E)				
		Phòng Trưởng phòng TCKT						

		Phòng Trưởng phòng HCQT				
		Phòng Thư viện điện tử				
		Hội trường C				
		Phòng máy chủ Sever (CNTT)				
II	KHU B: Diện tích 1.002,60 m²					
1	Tầng trệt – Khoa khám bệnh: Diện tích 607,22 m ²	Đại lý thuốc	2	(kết hợp Khu KB Dịch vụ Tầng trệt Khu C + Khoa CDHA Tầng trệt Khu A)	2 (từ 6 giờ - 12 giờ kết hợp Tầng trệt Khu A)	
		Phòng Đo Hô hấp khí				
		Phòng Khám nhi				
		Phòng Khám CTCH-bóng				
		Phòng Khám Da liễu				
		Phòng Khám ngoại				
		Phòng Khám YHCT, cấy chỉ				
		Phòng Đo điện tim				

		Phòng Hành chính khoa KB					
		Phòng Khám ngoại					
		Phòng Khám Nội					
		Phòng Khám vệ tinh					
		Phòng Khám vệ tinh					
		Phòng Khám nội					
		Phòng Khám sản					
		Phòng trực điều dưỡng					
		Phòng Y tế cơ quan					
		Phòng khám RHM					
2	Lầu 1 – Khoa Khám: Diện tích 179,82 m ²	Phòng khám TMH					
		Phòng khám Mắt					

		Phòng Hồ Sơ bệnh án					
		Kho Vật tư thiết bị y tế					
		Phòng HC khoa Khám bệnh (cũ)					
3	Lầu 2: Diện tích 215,56 m ²	Khoa Nội	1 (kết hợp Khoa Nội Lầu 2 Khu A)	1 (kết hợp Khoa Nội Lầu 2 Khu A)	1 (kết hợp Khoa Nội Lầu 2 Khu A)	1 (kết hợp Khoa Nội Lầu 2 Khu A)	1 (kết hợp Khoa Nội Lầu 2 Khu A)
III	KHU C: Diện tích <u>822,54 m²</u>						
1	Tầng trệt: Diện tích 420,60 m ²	Khu khám bệnh dịch vụ	1 (kết hợp Khoa Khám Tầng trệt + Lầu 1 Khu B + Khoa CĐHA Tầng trệt Khu A)				
		Hồi sức tích cực (ICU) – Cấp cứu Hồi sức	1 (kết hợp CCHS Tầng trệt Khu A)	1 (kết hợp CCHS Tầng trệt Khu A)	1 (kết hợp CCHS Tầng trệt Khu A)	1 (kết hợp CCHS Tầng trệt Khu A)	1 (kết hợp CCHS Tầng trệt Khu A)

2	Lầu 1: Diện tích 179,10 m ²	Phẫu thuật Gây mê hồi sức	1 (kết hợp PTGMHS Lầu 1 Khu A)	1 (kết hợp PTGMHS Lầu 1 Khu A)	1 (kết hợp PTGMHS Lầu 1 Khu A)	1 (kết hợp PTGMHS Lầu 1 Khu A)
3	Lầu 2: Diện tích 222,84 m ²	Khoa Chẩn Thương Chính Hình - Bỏng	1 (kết hợp Khu D)	1 (kết hợp Tầng trệt + Lầu 1 Khu E + Tầng trệt Khu F)	1 (kết hợp Tầng trệt + Lầu 1 Khu E + Tầng trệt Khu F)	1 (kết hợp Tầng trệt + Lầu 1 Khu E + Tầng trệt Khu F)
IV	KHU D: Diện tích <u>322,24 m²</u>					
1	Tầng trệt: Diện tích 132,27 m ²	Phòng tiêm chủng nhanh Phòng KSK Tổng quát Phòng TMH- Mắt Phòng SA	1 (kết hợp Lầu 2 – Khu C)			

		Phòng X							
		Hành lang							
	Lầu 1: Diện tích 2 189,97 m ²	Phòng BN 1							
		Phòng BN 2							
		Phòng BN 3							
		Phòng BN 4							
		Phòng BN 5							
		Phòng BN 6							
		Phòng BN 7							
		Phòng BN 8							
		Hành lang							
V	KHU E: Diện tích <u>1.033,70 m²</u>								
1	Tầng trệt: Diện	Phòng Trưởng phòng Tổ chức cán bộ	1 (kết hợp Tầng trệt						

	tích 373,61 m ²	Khu H)		
2	Lầu 1: Diện tích 380,86 m ²	Kho được chính	1	(kết hợp Lầu 1 Khu H)
		Kho Vật tư thiết bị y tế		
		Tổ Bảo trì – Phòng Vật tư Thiết bị y tế		
		Kho Văn phòng phẩm		
3	Lầu 2: Diện tích 279,23 m ²	Phòng đóng gói giặt ủi	1	(kết hợp Lầu 2 Khu C + Tầng trệt Khu F)
		Khoa Xét nghiệm		
		Khoa Ngoại		
		Phòng trực hành chính khoa xét nghiệm		
		Phòng Tổ Chức Cán Bộ	1	(kết hợp Lầu 1 Khu H)
		Phòng Giám đốc		
		Hội trường B		
		Kho Tài sản HCQT		
		Hội trường A + khu vực thiết bị âm thanh	1	(Kết hợp Khối HC Lầu 3 Khu A)

		Nhà vệ sinh nam/ nữ								
VI	KHU F: Diện tích <u>549,93 m²</u>									
1	Tầng trệt: Diện tích 218,56 m ²	Nhà Đại thể	1	1	1	1	1			
		Phòng sinh học phân tử – Khoa xét nghiệm						1	1	1
		Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn								
		Khoa Dược								
2	Lầu 1: Diện tích 296,81 m ²	Phòng Vật tư thiết bị y tế								
		Phòng Hành Chính Quản Trị								
		Phòng Công nghệ thông tin								

		Tổ Lái xe				
		Tổng đài tự động				
		Kho lưu trữ hồ sơ				
3	Lầu 2: Diện tích 34,56 m ²	Khoa lưu trữ HSBA				
VII	KHU H: Diện tích 604,02 m ²					
		Phòng Hành chính khoa YHCT				
		Phòng bệnh YHCT	1			
1	Tầng trệt: Diện tích 302,01 m ²	Phòng Thanh trừng	(kết hợp Tầng trệt Khu E)			
		Phòng công tác chuyên môn KSNK				
		Phòng Văn thư	1			
2	Lầu 1: Diện tích 302,01 m ²	Phòng Kế Hoạch Tổng Hợp	(kết hợp Lầu 1			

		Phòng Trưởng khoa KSNK	Khu E)			
		Phòng ĐDDT Bệnh viện				
		Phòng Trưởng khoa xét nghiệm				
		Phòng Trưởng khoa YHCT				
		Nhà vệ sinh				
VIII	KHÁC					
1	Giám sát		1	1	1	1
2	Định kỳ		2		2	
3	Khu vực công cộng trong khuôn viên bệnh viện – 697,98 m2	Sân vườn, đường đi, thang máy, thang bộ, hành lang	1		1	
		Nhà xe nhân viên				
		<u>TỔNG CỘNG:</u>	14	5	8 + 2 tăng cường từ 6g – 12g	5

- Lưu Ý: tại các nhà Vệ sinh công cộng bố trí luôn có 01 nhân viên túc trực dọn vệ sinh đảm bảo: không mùi, không trơn trượt, bảo quản vật tư bên trong.

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH HÓA CHẤT CƠ BẢN – CẦN THIẾT SỬ DỤNG TRONG
CÔNG TÁC LÀM SẠCH ĐẢM BẢO YÊU CẦU BỆNH VIỆN

Phần 1: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại cơ sở 1, địa chỉ 01 Nơ Trang Long, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh

Phần 2: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại cơ sở 2, địa chỉ 125 Lê Lợi, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

(Đính kèm thông báo mời báo giá ngày 28... tháng 11... năm 2025)

STT	Tên hóa chất	Công dụng	Phạm vi sử dụng	Ghi chú
1	Surfanios	Khử trùng	Khử khuẩn toàn bộ bề mặt: sàn, tường, bàn mổ, bàn sanh, bệ đá... các khoa, phòng	
2	Dung dịch lau sàn, tường	Lau sàn	Bề mặt sàn, tường, sơn trong nhà bếp, buồng tắm	
3	Dung dịch khử mùi – giữ mùi thơm nhẹ lâu	Khử mùi	Khử mùi nhà WC, phòng tắm, hành lang, thang bộ	
4	Hóa chất	Sạch men sứ	Nhà WC, bồn cầu, bồn tiểu, bồn rửa và 1 số loại sàn chịu được acid	
5	Hóa chất lau kính	Lau kính	Loại bỏ dầu tay, bụi, vết bẩn trên mặt kính	
6	Javel	Khử khuẩn	Khử khuẩn bề mặt Xử lý dịch tiết	
7	Xà bông giặt	Giặt tải lau	Giặt tải, khăn lau	
8	Xà bông giặt thảm	Giặt thảm	Tẩy vết dơ, ố màu trên thảm	
9	Hóa chất làm bong sàn	Đánh bóng sàn	Bề mặt đá hoa cương	
10	Hóa chất tẩy keo dính	Bóc keo	Bề mặt sàn	
...				

Ghi chú:

1. Công ty ghi rõ Tên hóa chất – công dụng – nhà sản xuất – xuất xứ... của tất cả các loại sử dụng tại bệnh viện, theo yêu cầu cơ bản nêu trên. (Ngoài những hóa chất cơ bản nêu trên tùy theo yêu cầu thực tế phát sinh công ty vẫn phải cung cấp đúng và đủ yêu cầu sử dụng).

2. Tất cả các hóa chất trên công ty phải cung cấp đầy đủ theo yêu cầu thực tế để đảm bảo chất lượng vệ sinh và yêu cầu Kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện;

3. Đối với các khoa đặc biệt (Hồi sức ngoại, Phòng mổ) dung dịch Surfanios phải được phát nguyên chai (chưa mở). Tại mỗi khoa, nhân viên vệ sinh chỉ mở chai và pha dung dịch khi có sự chứng kiến của Điều dưỡng trưởng khoa;

4. Tất cả các hóa chất công ty phải pha tại bệnh viện theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất, phòng Hành Chính Quản Trị và khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn sẽ cùng kiểm tra, giám sát.

STT	Tên hóa chất	Công dụng	Phạm vi sử dụng	Cải tiến
1	Surfanios	Kiểm trùng	Kiểm khuẩn toàn bộ bề mặt, sàn, tường, bàn mổ, bồn rửa, bể... các khu vực phòng	
2	Dung dịch lau sàn, tường	Lau sàn	Bề mặt sàn, tường, bồn rửa, bể... các khu vực phòng	
3	Dung dịch khử mùi - Giết khuẩn nước thải	Khử mùi	Khử mùi nhà WC, phòng tắm, bồn rửa, bể... các khu vực phòng	
4	Hóa chất	Sạch men bể	Nhà WC, bồn cầu, bồn rửa, bể... các khu vực phòng	
5	Hóa chất lau kính	Lau kính	Kính cửa, kính phòng mổ, kính bồn rửa, bể... các khu vực phòng	
6	Isodol	Kiểm khuẩn	Kiểm khuẩn bề mặt, bồn rửa, bể... các khu vực phòng	
7	Xả bồn giặt	Giặt tại bồn	Giặt tại bồn, bồn rửa, bể... các khu vực phòng	
8	Xả bồn giặt thảm	Giặt thảm	Giặt thảm, bồn rửa, bể... các khu vực phòng	
9	Hóa chất làm bóng sàn	Làm bóng sàn	Làm bóng sàn, bồn rửa, bể... các khu vực phòng	
10	Hóa chất tẩy keo dính	Bóc keo	Bóc keo, bồn rửa, bể... các khu vực phòng	
...				

Giải thích:

- Công ty gửi tờ Tờ hóa chất - công dụng - nhà sản xuất - xuất xứ... của tất cả các loại sử dụng tại bệnh viện, theo yêu cầu cơ bản nêu trên (ngoài những hóa chất có bản nêu trên theo yêu cầu thực tế phân công công ty vẫn phải cung cấp đúng và đủ yêu cầu sử dụng).
- Tất cả các hóa chất nêu công ty phải cung cấp đầy đủ theo yêu cầu thực tế của bệnh viện và yêu cầu Kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện.

PHỤ LỤC 4
DANH SÁCH MÁY MÓC – VẬT TƯ TIÊU HAO CƠ BẢN
SỬ DỤNG TRONG BỆNH VIỆN

Phần 1: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại cơ sở 1, địa chỉ 01 Nơ Trang Long, phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh

(Đính kèm thông báo mời báo giá ngày ..28... tháng ..11.... năm 2025)

1. Danh sách máy móc - thiết bị cơ bản tối thiểu:

STT	Tên máy móc – thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có	Ghi chú
1	Máy chà sàn liên hợp	04	
2	Máy chà sàn liên hợp có người lái	02	
3	Máy chà sàn một mâm	04	
4	Máy hút bụi khô ướt	04	
5	Máy phun rửa áp lực cao	04	
6	Xe chuyên dụng (đựng dụng cụ vệ sinh – Trolley)	57	
7	Xe vắt 2 xô	57	
8	Xe thùng nhựa vận chuyển rác (có nắp) màu xanh	04	
9	Xe thùng nhựa vận chuyển rác (có nắp) màu vàng	04	

2. Danh sách dụng cụ vệ sinh và vật tư tiêu hao cơ bản:

STT	Tên dụng cụ và vật tư tiêu hao	Số lượng	Ghi chú
1	Bảng báo sàn ướt	Nhà thầu phải dự trù số lượng dụng cụ - vật tư tiêu hao đáp ứng cung cấp theo nhu cầu thực tế, đảm bảo yêu cầu làm sạch – KSNK toàn bệnh viện	Các loại đồ vải (tải, khăn lau...) phải thay tối đa trong vòng 01 tháng
2	Cây lau sàn		
3	Cây đẩy bụi		
4	Cây đẩy nước		
5	Dụng cụ lau kính (bông gạt kính và tay gạt)		
6	Thùng đựng vật sắc nhọn		
7	Bao đựng rác các loại		
8	Chổi các loại		
9	Bàn chải các loại		

10	Xô nhựa các loại		
11	Bình xịt các loại		
12	Găng tay các loại		
13	Tải lau		
14	Các vật dụng vệ sinh khác....		

1. Danh sách máy móc - thiết bị cơ bản tối thiểu

STT	Tên máy móc - thiết bị	Số lượng tối thiểu cần có	Chi phí
1	Máy chà sàn liên hợp	04	
2	Máy chà sàn liên hợp có người lái	02	
3	Máy chà sàn một nhân	04	
4	Máy hút bụi khô ướt	04	
5	Máy phun rửa áp lực cao	04	
6	Xe chuyên dụng (dùng dụng cụ vệ sinh - Trolley)	27	
7	Xe vận chuyển	27	
8	Xe thùng nhựa vận chuyển rác (có nắp) màu xanh	04	
9	Xe thùng nhựa vận chuyển rác (có nắp) màu vàng	04	

2. Danh sách dụng cụ vệ sinh và vật tư tiêu hao cơ bản:

STT	Tên dụng cụ và vật tư tiêu hao	Số lượng	Chi phí
1	Bao bảo sản nước		
2	Cây lau sàn		
3	Cây đẩy bụi		
4	Cây đẩy nước		
5	Dụng cụ lau kính (bông gạt kính và tay gạt)		
6	Thông dụng vật sắc nhọn		
7	Bao đựng rác các loại		
8	Giày các loại		
9	Bàn chải các loại		